

# VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRIẾT HỌC TRONG HÌNH THÀNH ĐẠO ĐỨC SỐ CHO SINH VIÊN THỜI ĐẠI CÔNG NGHIỆP 4.0

Lê Thị Thùy Dương<sup>1</sup>, Trần Mộng Nghi<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Khoa học Chính trị, xã hội và nhân văn - Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup>Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Cần Thơ

**Tóm tắt:** Trong kỷ nguyên Công nghiệp 4.0, đạo đức số trở thành năng lực cốt lõi đối với sinh viên – những công dân tác động trực tiếp đến môi trường số thông qua hành vi, lựa chọn và tương tác trực tuyến. Tuy nhiên, năng lực đạo đức số không thể hình thành chỉ từ các quy tắc kỹ thuật hay nội quy sử dụng công nghệ. Bài viết lập luận rằng giáo dục triết học là nền tảng quan trọng giúp sinh viên phát triển khả năng phân tích giá trị, đánh giá hành vi, tư duy phản biện và trách nhiệm xã hội trong không gian số. Thông qua việc phân tích cơ sở lý luận, các thách thức đạo đức nổi bật hiện nay (quyền riêng tư, trí tuệ nhân tạo, thuật toán, khủng hoảng nhân văn số), cùng vai trò của triết học trong bồi dưỡng nhân cách số, bài viết đề xuất hệ thống khuyến nghị cho Việt Nam nhằm xây dựng chương trình giáo dục triết học số mang tính liên ngành, hiện đại và phù hợp bối cảnh văn hóa.

**Từ khóa:** Triết học giáo dục; Đạo đức số; Công nghiệp 4.0; Triết học công nghệ; Sinh viên Việt Nam.

## THE ROLE OF PHILOSOPHICAL EDUCATION IN SHAPING DIGITAL ETHICS FOR STUDENTS IN THE INDUSTRY 4.0 ERA

**Abstract:** In the era of Industry 4.0, digital ethics has become an essential competency for university students, who actively influence the digital environment through their online behaviors, choices, and interactions. However, digital ethics cannot be cultivated merely through technical regulations or platform guidelines. This article argues that philosophical education provides the fundamental conceptual framework necessary for developing value analysis, critical thinking, moral reasoning, and social responsibility in digital spaces. By examining the theoretical foundations, contemporary ethical challenges (privacy, artificial intelligence, algorithmic fairness, digital humanism), and the role of philosophy in forming digital moral capacities, the paper proposes policy recommendations for Vietnam to design a comprehensive, interdisciplinary digital philosophy curriculum appropriate for the nation's cultural and technological context.

**Keywords:** Educational philosophy; Digital ethics; Industry 4.0; Philosophy of technology; Vietnamese students.

Nhận bài: 20/09/2025

Phản biện: 18/10/2025

Duyệt đăng: 23/10/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã và đang làm biến đổi sâu sắc mọi khía cạnh của kinh tế – xã hội, đặc biệt là giáo dục. Công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn (big data) không chỉ thúc đẩy đổi mới mà còn đặt ra nhiều vấn đề về giá trị, đạo đức và trách nhiệm. Ở Việt Nam, giáo dục đại học đang phải thích ứng để đào tạo nguồn nhân lực phù hợp: không chỉ giỏi kỹ thuật mà còn có phẩm chất nhân văn và tinh thần trách nhiệm trong thế giới số.

Tuy nhiên, nhiều báo cáo chỉ ra rằng hệ thống giáo dục vẫn còn “nặng về truyền tải kiến thức” hơn là phát triển tư duy và nhân cách. Giáo dục triết học, mặc dù có lâu đời, nhưng vai trò của nó trong việc định hình đạo đức số ở sinh viên hiện nay chưa được khai thác đầy đủ. Bài viết này đặt mục tiêu làm rõ vai trò của triết học trong việc hình thành nền đạo đức số cho sinh viên đại học, đề xuất các phương pháp giảng dạy và chính sách tích hợp phù hợp.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Triết học giáo dục: khái niệm và tầm quan trọng

Triết học giáo dục (educational philosophy) là một bộ môn lý thuyết sâu rộng, không chỉ dừng lại ở việc “đạy thế nào” và “học để làm gì”, mà còn đặt ra các câu hỏi căn bản về giá trị, mục đích và bản chất con người trong giáo dục. Triết học giáo dục không chỉ quan tâm đến phương pháp sư phạm, mà còn phản ánh lý tưởng giáo dục: xã hội mong muốn đào tạo con người như thế nào? Giáo dục nên hướng tới việc rèn luyện nhân cách, trí tuệ, hay chủ yếu là kỹ năng nghề nghiệp? Đây là những vấn đề mà triết học giáo dục phải đối mặt.

Tại Việt Nam, triết lý giáo dục đã trở thành chủ đề thảo luận lâu dài, nhưng vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất. Theo Tạp chí VOV, các chuyên gia cho rằng giáo dục ở Việt Nam cần “song hành giữa rèn đức và luyện tài” – nghĩa là vừa đào tạo năng lực tri thức, vừa bồi đắp giá trị đạo đức.

Việc thiếu một triết lý giáo dục rõ ràng, nhất quán đã được nhiều người nhắc tới như một điểm yếu trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

Vấn đề này càng trở nên cấp bách khi giáo dục nước ta phải đối mặt với những đổi mới sâu sắc: toàn cầu hóa, công nghiệp hóa, chuyển đổi số. Theo Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, triết lý giáo dục cần là nền tảng cho đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh xã hội thay đổi nhanh chóng.

Khi có triết lý giáo dục nhất quán, các trường học, cơ quan quản lý, giảng viên và nhà giáo dục có thể định hướng rõ hơn nhiệm vụ và chiến lược giáo dục: không chỉ truyền kiến thức mà còn hình thành nhân cách, trách nhiệm xã hội.

Ở tầm quốc tế, triết học giáo dục được xem như một “la bàn đạo đức” cho giáo dục: nó định hướng các nhà giáo dục và nhà hoạch định chính sách về con người lý tưởng mà nền giáo dục muốn hướng tới. Triết học giáo dục giúp chúng ta tự hỏi: Giáo dục là để phục vụ lợi ích cá nhân, xã hội, hay cả hai? Giáo dục hàm chứa mục tiêu nhân bản hay công cụ kinh tế? Nhờ những câu hỏi như vậy, việc thiết kế chương trình giáo dục, giảng dạy, đánh giá học sinh... đều có thể mang màu sắc giá trị, không chỉ kỹ thuật hoặc chức năng.

Tại Việt Nam, mặc dù đã có nhiều nỗ lực bàn thảo triết lý giáo dục (như hội thảo của Học viện Quản lý Giáo dục), nhưng vẫn tồn tại quan điểm cho rằng triết lý giáo dục là khái niệm “luôn biến hóa” theo từng giai đoạn, nên khó đưa vào luật giáo dục dưới hình thức cứng nhắc.

Đây là một thách thức thực tiễn: làm thế nào để có một triết lý đủ linh hoạt để thích ứng với bối cảnh mới, nhưng cũng đủ ổn định để dẫn dắt phát triển lâu dài?

Thêm vào đó, triết học giáo dục ở Việt Nam còn mang dấu ấn truyền thống và lịch sử. Có thể thấy, các câu ca dao tục ngữ xưa như “Tiên học lễ, hậu học văn” hay “Vì lợi ích trăm năm trồng người” mang tinh thần triết lý giáo dục: như những hình ảnh xã hội tương lai và con người lý tưởng mà giáo dục hướng tới.

Một số học giả khi phân tích triết lý giáo dục phương Đông cũng chỉ ra rằng, triết lý giáo dục Việt Nam có nét dân tộc, nhân bản và khai phóng – vừa tôn trọng truyền thống, vừa cần mở cửa để tiếp nhận tri thức quốc tế.

Triết học giáo dục giữ vai trò rất quan trọng như một khung giá trị nền tảng, giúp định hướng lý tưởng giáo dục và tạo cơ sở để cân bằng giữa

rèn kỹ năng và phát triển nhân cách. Trong bối cảnh Công nghiệp 4.0, khi công nghệ phát triển nhanh chóng, triết học giáo dục càng cần thiết — không chỉ để dạy “cái mới”, mà để hỏi “cái đúng”, “cái tốt”, giúp sinh viên định hình trách nhiệm, giá trị và bản sắc trong một thế giới số đầy biến động.

## 2.2. Thách thức đạo đức trong kỷ nguyên số

### 2.2.1. Quyền riêng tư và giám sát

Trong bối cảnh Công nghiệp 4.0, dữ liệu cá nhân trở thành “đầu mỏ mới” của nền kinh tế số. Các công ty công nghệ, nhà cung cấp dịch vụ số và thậm chí cả chính phủ đều có khả năng thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn: lịch sử duyệt web, vị trí GPS, tương tác mạng xã hội, dữ liệu IoT trong nhà thông minh, nhận diện khuôn mặt tại khu vực công cộng... Điều đáng nói, quá trình này diễn ra âm thầm, không phải lúc nào cũng có sự đồng thuận thực chất của người dùng.

Một nghiên cứu của Cisco (2023) cho thấy 76% người dùng toàn cầu cảm thấy họ không thể kiểm soát dữ liệu cá nhân dù đồng ý với các điều khoản sử dụng. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này: khi mạng xã hội, thương mại điện tử và dịch vụ trực tuyến phát triển mạnh, sinh viên – nhóm sử dụng công nghệ nhiều nhất – cũng là nhóm chịu rủi ro lớn nhất trong lộ lọt dữ liệu.

Từ góc nhìn triết học, quyền riêng tư không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà là quyền tự do cá nhân cơ bản. Các triết gia như Michel Foucault từng phân tích xã hội giám sát như “nhà tù Panopticon” – nơi con người bị theo dõi liên tục, dẫn tới tự điều chỉnh hành vi theo chuẩn mực vô hình. Trong môi trường số, sự giám sát trở nên tinh vi hơn: cá nhân bị theo dõi không chỉ bởi nhà nước, mà còn bởi các nền tảng tư nhân, với mục tiêu thương mại hóa dữ liệu.

Sinh viên Việt Nam thường có xu hướng “đánh đổi quyền riêng tư để lấy tiện ích”. Điều này phản ánh khoảng trống về giáo dục đạo đức số: nếu không có năng lực đánh giá rủi ro, họ dễ bị phụ thuộc vào công nghệ mà không hiểu ý nghĩa của việc tự nguyện trao đi dữ liệu cá nhân – vốn là tài nguyên có giá trị.

Chính vì vậy, giáo dục triết học cung cấp nền tảng khái niệm để giúp sinh viên hiểu sâu hơn vấn đề này: quyền, tự do, đồng thuận, sở hữu dữ liệu, sự minh bạch, tính tự chủ trong kỷ nguyên số.

### 2.2.2. Bias thuật toán và công bằng số

Thiên lệch (bias) thuật toán là một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất hiện nay. AI học từ dữ liệu lịch sử, mà dữ liệu lịch sử lại mang dấu ấn của bất bình đẳng xã hội. Do đó, thuật toán dễ sản sinh kết quả thiên lệch: phân biệt giới tính, sắc tộc, vùng miền, thu nhập hoặc đặc điểm nhạy cảm khác.

Một số vụ việc nổi tiếng: AI tuyển dụng của Amazon đánh giá thấp ứng viên nữ do học dữ liệu từ lịch sử tuyển dụng vốn ưu tiên nam (2018).

Thuật toán COMPAS tại Mỹ đánh giá người da màu có nguy cơ tái phạm cao hơn người da trắng (ProPublica, 2016).

Tại Việt Nam, rủi ro bias thuật toán đang gia tăng khi: ngân hàng dùng AI để chấm điểm tín dụng cá nhân; trường đại học dùng AI phân tích hành vi thi trực tuyến; doanh nghiệp dùng AI sàng lọc CV.

Sinh viên – những người chưa có kinh nghiệm đối phó bất công thuật toán – có nguy cơ bị “định hình số phận” bởi các quyết định tự động mà họ không biết cách phản biện.

Ở đây, vai trò của triết học trở nên rõ ràng: triết học cung cấp ngôn ngữ để phân tích các khái niệm như công bằng, bình đẳng cơ hội, tính minh bạch, đối xử công minh, giúp sinh viên có khả năng nhận diện và yêu cầu các hệ thống công nghệ hành xử đạo đức hơn.

### 2.2.3. Nhân văn trong môi trường số

Sự phát triển nhanh của công nghệ gây ra nỗi lo mất mát tính người (dehumanization). Sinh viên ngày nay dành trung bình 6–7 giờ/ngày trên môi trường số, theo báo cáo Digital 2024. Khi các mối quan hệ ngày càng ảo hóa, nguy cơ suy giảm cảm xúc, thiếu đồng cảm, suy nghĩ nhanh – nông, giảm khả năng tập trung trở thành vấn đề đạo đức – xã hội.

Từ góc nhìn triết học, Hannah Arendt cảnh báo rằng con người có thể đánh mất khả năng “tư duy sâu” khi sống trong môi trường thông tin dồn dập. Triết học giúp khôi phục khả năng phản tư (reflection), điều mà công nghệ số thường làm xao lãng.

Ngoài ra, sự bùng nổ nội dung tiêu cực, tin giả, bạo lực trực tuyến khiến sinh viên cần năng lực đạo đức số để chống lại xu hướng “phi nhân văn hóa”. Đây là lý do triết học giáo dục cần trở lại như một nền tảng nhân văn, giúp sinh viên không chỉ làm chủ công nghệ mà còn làm chủ chính mình.

## 2.3. Vai trò của giáo dục triết học trong hình thành đạo đức số

### (1) Phát triển tư duy phản biện

Triết học rèn luyện khả năng đặt câu hỏi “vì sao” và “nên như thế nào”, thay vì chỉ chấp nhận công nghệ như điều hiển nhiên. Trong môi trường số, tư duy phản biện trở thành “hệ miễn dịch nhận thức” giúp sinh viên chống lại:

- ✧ tin giả;
- ✧ thao túng dư luận bởi thuật toán;
- ✧ quảng cáo cá nhân hóa;
- ✧ nội dung độc hại;
- ✧ hiệu ứng bong bóng thông tin (filter bubble).

Sinh viên có nền tảng triết học có thể nhìn ra ý đồ đằng sau thiết kế hệ thống: “tại sao nền tảng muốn mình nhấn like?”, “vì sao tin tức này lại được gợi ý?”. Khả năng phân tích động cơ của công nghệ dẫn đến hành vi số có trách nhiệm và tinh táo.

### (2) Định hình giá trị và trách nhiệm

Trong đạo đức số, hiểu biết kỹ thuật là chưa đủ; điều quan trọng hơn là sinh viên có khung giá trị cá nhân và xã hội. Triết học mang đến cho sinh viên ngôn ngữ để mô tả và lựa chọn giá trị: tự do số; quyền kiểm soát dữ liệu; tôn trọng người khác trong giao tiếp trực tuyến; trách nhiệm khi sáng tạo nội dung; đạo đức học thuật trong kỷ nguyên AI tạo sinh. Khi đối diện với các lựa chọn khó – ví dụ đăng tải hình ảnh của người khác lên mạng, hay sử dụng AI để viết bài – sinh viên có cơ sở đạo đức rõ ràng để quyết định.

### (3) Cung cấp khái niệm triết lý cho hành động số

Các khái niệm triết học như “công bằng”, “tự do”, “bản sắc”, “trách nhiệm”, “tính minh bạch”, “ý chí tự do” được áp dụng trực tiếp vào đời sống số. Triết học công nghệ giúp sinh viên hiểu rằng: công nghệ luôn mang định kiến; không có thuật toán nào hoàn toàn khách quan; mọi hành động số đều có hệ quả đạo đức. Nhờ đó, sinh viên không còn là “người tiêu dùng thụ động” của công nghệ, mà trở thành chủ thể đạo đức tích cực.

### (4) Triết học như nền tảng của giáo dục liên ngành

Sự tích hợp triết học vào chương trình STEM không chỉ là xu hướng thế giới mà là điều kiện cần để xây dựng hệ sinh thái giáo dục số có trách nhiệm. Những trường đại học hàng đầu như MIT, Stanford, Singapore triển khai các môn học: Ethics and Technology, Digital Society, Philosophy of AI, Data Ethics.

Những môn này không dạy triết học thuần túy, mà kết nối triết học với kỹ thuật, luật học, khoa học dữ liệu. Việt Nam hoàn toàn có thể học hỏi mô hình này để phát triển đội ngũ kỹ sư, cử nhân công nghệ có nền tảng đạo đức số vững chắc.

#### 2.4. Khuyến nghị chính sách và giáo dục

Để xây dựng thế hệ sinh viên có đạo đức số, Việt Nam cần thực hiện một số định hướng chính sau:

*Thứ nhất, thiết kế chương trình giáo dục liên ngành kết hợp triết học – công nghệ – luật – xã hội học*

Việt Nam nên xây dựng môn học “Triết học & Đạo đức số” ở đại học và cao học, tập trung vào các chủ đề như quyền dữ liệu, đạo đức AI, công bằng thuật toán, nhân văn số. Đây không phải môn triết học truyền thống mà là triết học ứng dụng, gắn với bối cảnh Việt Nam.

*Thứ hai, nâng cao năng lực cho giảng viên*

Giảng viên triết học cần có hiểu biết công nghệ; ngược lại, giảng viên kỹ thuật cần được trang bị kiến thức về đạo đức số. Các chương trình tập huấn chung, trao đổi học thuật quốc tế sẽ giúp hình thành đội ngũ “giáo viên triết học số” có năng lực liên ngành.

*Thứ ba, áp dụng công nghệ vào dạy triết học*

Sử dụng mô phỏng VR/AR, AI tạo tình huống đạo đức, thảo luận trực tuyến... để sinh viên trải nghiệm các quyết định đạo đức trong môi trường số thay vì chỉ học thụ động.

*Thứ tư, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về đạo đức số tại Việt Nam*

Các trung tâm nghiên cứu nên hợp tác với doanh nghiệp công nghệ để tìm hiểu bias thuật toán, quyền riêng tư, tác động xã hội của chuyển đổi số. Việt Nam cần có tiếng nói học thuật riêng về các vấn đề đạo đức số phù hợp văn hóa Á Đông.

*Thứ năm, ban hành chính sách giáo dục mới về đạo đức số*

Bộ GD&ĐT có thể đưa đạo đức số vào chương trình chính khóa hoặc môn học tự chọn bắt buộc, đảm bảo tất cả sinh viên đều được trang bị nhận thức và trách nhiệm về hành vi số.

### III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang định hình lại cấu trúc xã hội, công nghệ không chỉ thay đổi cách con người học tập và làm việc mà còn đặt ra những thách thức đạo đức mới mẻ và phức tạp. Chính trong bối cảnh đó, giáo dục triết học khẳng định vai trò không thể thay thế trong việc hình thành đạo đức số cho sinh viên. Triết học giúp họ hiểu bản chất của công nghệ, nhận diện các vấn đề như quyền riêng tư, trách nhiệm thuật toán, thiên lệch dữ liệu, đồng thời xây dựng khả năng phản tư, đánh giá và lựa chọn hành vi có trách nhiệm trong môi trường số. Vì vậy, để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thời đại số, hệ thống giáo dục Việt Nam cần tăng cường tích hợp triết học vào chương trình đào tạo, thúc đẩy giáo dục liên ngành và nuôi dưỡng những giá trị nhân văn, khai phóng trong quá trình chuyển đổi số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- UNESCO (2021). *AI and Ethics Guidelines: A Global Framework*.  
Cisco (2023). *Data Privacy Benchmark Study*.  
Ben Green (2019). *The Smart Enough City*. MIT Press.  
ProPublica (2016). *Machine Bias: Investigating COMPAS*.  
Hannah Arendt (1971). *Thinking and Moral Considerations*.  
Andreas Matthias (2004). “*The Responsibility Gap*”. *Ethics and Information Technology*.  
Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Chuyển đổi số giáo dục Việt Nam*.  
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2020). *Triết lý giáo dục Việt Nam trong bối cảnh mới*.  
Dân Trí (2021). *Triết lý Hồ Chí Minh về đạo đức và giáo dục trong thời đại số*.  
Digital Report (2024). *Global Digital Overview*.